

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày: 25-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 42/2020/HSST-QĐ ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Kim T, sinh ngày 14 tháng 02 năm: 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: 109D/108/3C Bến Vân Đ, Phường 8, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 14 Nguyễn Kim C, Ấp 10, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970 và bà: Phạm Kim T, sinh năm: 1973, Chồng: Trần Tấn Đ, sinh năm: 1991. Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 08/11/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, tại: Đường số 131, Tổ 12, Ấp 5, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh. Phạm Kim T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,9525g (bốn phẩy chín năm hai năm gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích mang đi bán cho người khác để lấy tiền lời thì bị Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Kim T tại phòng số 15, nhà nghỉ Phương Quang, ấp 7A, xã T, huyện C, Công an thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Kết luận giám định số: 2052 ngày 13/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Kim T và hình dấu Công an xã T, huyện C (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,9525g (bốn phẩy chín năm hai năm gam), loại Methamphetamine (bút lục 73).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Kim T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 05/11/2019, người tên D (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Bị cáo hỏi mua một hộp chất ma túy. Do không biết giá, Bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO của Bị cáo gọi vào số điện thoại 0358272677 gặp người tên H (chưa rõ lai lịch) hỏi giá, H thông báo một hộp chất ma túy có giá là 2.300.000 đồng. Lúc này, Bị cáo nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để có tiền mua sữa cho con. Bị cáo gọi lại cho D và thông báo cho D biết giá một hộp chất ma túy là 2.600.000 đồng thì D đồng ý mua và hẹn gặp Bị cáo tại trạm mua bán xăng dầu số 57 trên Tỉnh lộ 15, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh để giao nhận tiền và chất ma túy. Bị cáo gọi lại cho H yêu cầu mang chất ma túy đến nhà nghỉ P thuộc ấp 7A, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh giao và nhận tiền. Thỏa thuận xong, Bị cáo đi bộ đến trước cổng nhà nghỉ P đợi khoảng 10 phút thì Hoàng Hữu P (sinh năm 1997) điều khiển xe gắn máy biển số 51V4-1474 đến giao 01 gói nylon chứa chất ma túy cho Bị cáo. Bị cáo lấy gói ma túy cầm trên tay trái và kêu Phước chở đến trạm mua bán xăng dầu 57 bán cho D. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Phước điều khiển xe gắn máy biển số 51V4-1474 chở Bị cáo đến trước số nhà 08 đường số 131, tổ 12, ấp 5, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an huyện C yêu cầu dừng xe kiểm tra, Bị cáo liền rút gói ma túy đang cầm trên tay xuống lề đường nhưng bị lực lượng Công an phát hiện yêu cầu Bị cáo nhặt lên giao nộp. Bị cáo khai nhận gói nylon chứa tinh thể không màu Công an thu giữ của Bị cáo bên trong là chất ma túy đá nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Khi bị cơ quan điều tra bắt thu giữ của Bị cáo gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 250.000đồng, Bị cáo không yêu cầu nhận lại và 01 điện thoại hiệu OPPO, số Imei 1: 865460031133739, Bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Bản cáo trạng số: 46/CTr-VKS-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Phạm Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Bị cáo Phạm Kim T 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một gói mang số vụ: 2052/2019, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000đồng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO, số Imei 1: 865460031133739.

* Bị cáo tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên Tòa, bị cáo Phạm Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của Bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 4,9525g (bốn phần chín năm hai năm gam), loại Methamphetamine là vi phạm pháp luật. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân Bị cáo nhận thức được điều đó nhưng xuất phát từ mục đích cá nhân, Bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo cất giữ một lượng chất ma túy thể hiện ý thức xem thường pháp luật của Bị cáo. Do đó, xét thấy phải xử lý Bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với Bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 26 tháng tuổi do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo phần nào hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ngoài ra trong vụ án này theo Bị cáo khai còn có người thanh niên tên D (chưa rõ lai lịch) là người mua trái phép chất ma túy của Bị cáo, Cơ quan điều tra chưa làm rõ nên đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với Hoàng Hữu P không thừa nhận bán chất ma túy cho Phạm Kim T. Việc Phước đến dùng xe gắn máy biển số 51V4-1474 chở T tại nhà nghỉ Phương Q đến trạm xăng dầu 57 là do H nhờ đi chở giúp. Phước không biết T có tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý Phước và tách đồ vật thu giữ của Phước gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 359002098487823, 01 chiếc xe gắn máy biển số 51V4-1474, số máy: 5C63545999, số khung: RLCS5C630BY545939 giao Công an xã T xử lý theo thẩm quyền (bút lục 71) nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét vật chứng vụ án:

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 12/LNK ngày 14/01/2020).

+ 01 gói niêm phong mang số vụ: 2052/2019, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên. Đây là đối tượng phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Đây là đồ vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tiền ngân hàng nước Việt Nam số tiền 250.000đồng và 01 điện thoại hiệu OPPO, số Imei 1: 865460031133739. Đây là đối tượng phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Xét cần buộc Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Kim T 04 (bốn) năm tù (trừ đi 04 (bốn) ngày tạm giữ, tạm giam). Thời hạn còn lại bị cáo Phạm Kim T phải thi hành 03 (ba) năm 11 (mười một tháng) 26 (hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

* Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một gói mang số vụ: 2052/2019, có chữ ký niêm phong của cán bộ điều tra và giám định viên và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

* Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền: 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại hiệu OPPO, số Imei 1: 865460031133739.

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Phạm Kim T phải chịu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có quyền kháng cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc